

VỀ VỊ TRÍ CỦA GIA ĐÌNH TRONG NỀN KINH TẾ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

TRỊNH DUY HOÁ

Trong những năm gần đây, người ta nhận thấy khu vực kinh tế gia đình xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp đã có một bước phát triển rõ rệt. Hiện tượng đó rõ ràng có liên quan trực tiếp đến việc áp dụng cơ chế khoán mới.

Số liệu thực nghiệm của Phòng Xã hội học nông thôn thuộc Viện Xã hội học có một giá trị to lớn cho việc phân tích vấn đề trên từ góc độ kinh tế - chính trị, và được chúng tôi sử dụng cho việc kiểm nghiệm giả thuyết này.

*

* *

Ngay từ trước khi có khoán sản phẩm, kinh tế gia đình xã viên đã có một vị trí quan trọng trong nền kinh tế hợp tác xã nông nghiệp, nó là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế đó. Trong khi kinh tế tập thể là khu vực sản xuất lương thực chủ yếu thì đại bộ phận chăn nuôi, trồng trọt các thực phẩm khác được tiến hành trong khu vực kinh tế gia đình (theo thống kê, chiếm 90%). Với nhiều dạng loại hoạt động kinh tế khác nhau, kinh tế gia đình đem lại một thu nhập chiếm từ 40-60% tổng thu nhập của các gia đình nông dân. Trong đó nó cung cấp khoảng 30-50% quỹ lương thực và là nguồn thu nhập bằng tiền chủ yếu của gia đình họ.

Khoán sản phẩm không làm giảm vị trí của kinh tế gia đình trong những khu vực sản xuất truyền thống của nó. Hơn thế nữa, thông qua cơ chế khoán mới, kinh tế gia đình còn phát triển mạnh vào khu vực sản xuất lương thực (trồng lúa) mà trước đó do kinh tế tập thể điều hành. Theo cơ chế khoán mới, người lao động xã viên (thực tế là gia đình họ) đảm nhiệm 3 trong 8 khâu canh tác gồm cấy, chăm sóc và thu hoạch, 5 khâu còn lại – làm đất, giống mạ, tưới tiêu, phân bón và trừ sâu – do tập thể phụ trách. Tuy nhiên, trong thực tế, gia đình không chỉ giới hạn ở 3 khâu được khoán mà còn mở rộng hoạt động sản xuất của nó đến cả 5 khâu còn lại. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm của Viện Xã hội học tại nhiều hợp tác xã đồng bằng Bắc Bộ cho thấy: chẳng hạn, ở xã Đông Cơ (Thái Bình), trong số 300 gia đình xã viên được phỏng vấn chỉ có 4,7% số gia đình không đầu tư thêm lao động và chi phí vào khâu làm đất, 4,1% trong khâu giống, 3,7% trong tưới tiêu, 5% trong khâu phân bón. Riêng khâu trừ sâu, tỷ lệ đó có nhiều hơn (30,2%). Về mức độ đầu tư, chúng ta có những con số sau (cũng ở xã trên): trong khâu làm đất có 50,2% số gia đình được hỏi nói rằng đầu tư của gia đình họ là nhiều, hay ít nhất cũng bằng với đầu tư của tập thể (trong đó 95% là nhiều hơn); ở khâu giống, tỷ lệ tương ứng là 71,1%; khâu tưới tiêu 49%; khâu phân bón 87,4%¹. Mức độ đầu tư của gia đình như vậy là tương đối lớn, nếu

¹ Xem Đỗ Thanh Hồng: *Nông dân và công cụ sản xuất trong gia đình hiện nay*. Tạp chí *Xã hội học*, số 2-1984, tr.18.

lấy mức đầu tư của tập thể làm mốc so sánh. Ở các điểm điều tra khác (xã Đông Dương – Thái Bình, xã Tam Sơn – Hà Bắc, xã Bình Minh, xã Đa Tốn - ngoại thành Hà Nội) tổng cộng với gần 2000 hộ nông dân xã viên cũng cho thấy một tình hình tương tự². Đầu tư của gia đình như trên chắc chắn là một nguyên nhân chủ yếu, nếu không nói là chủ yếu nhất, đã dẫn đến sự gia tăng sản lượng lúa của các hợp tác xã những năm qua. (Cũng cần lưu ý rằng trong những năm này, do nhiều nguyên nhân, mức đầu tư của tập thể đã giảm sút nhiều so với trước kia, riêng về phân hoá học chỉ còn khoảng 1/4 -1/3 so với trước. Có căn cứ để nghĩ rằng nếu không có sự tham gia của gia đình thì sản lượng lúa của các hợp tác xã không thể đạt được mức thu hoạch như hiện nay).

Ngoài ra, với cơ chế khoán sản phẩm, hiện nay nhìn chung hầu như không có một lĩnh vực sản xuất nào của hợp tác xã mà trong đó không có sự tham gia quan trọng của kinh tế gia đình. Và ở nhiều lĩnh vực (như chăn nuôi, rau màu.v.v...), kinh tế gia đình giữ vai trò chủ yếu.

Với vai trò và vị trí như vậy trong nền kinh tế hợp tác xã thì về mặt kinh tế không thể nói rằng kinh tế gia đình là khu vực kinh tế phụ (như trước đây người ta từng quan niệm) hay là khu vực (bộ phận) kinh tế bổ sung của kinh tế tập thể (như quan điểm của nhiều người hiện nay). Về mặt kinh tế, nó cũng quan trọng và tất yếu không kém gì so với kinh tế tập thể, cả với các xã viên, với hợp tác xã hay với toàn xã hội. Nếu chúng ta lưu ý rằng trong điều kiện hiện nay, tổng thu nhập của các gia đình xã viên mới chỉ đảm bảo tái sản xuất giản đơn sức lao động và không nhiều trường hợp đã dành được chút ít (muốn mua sắm là phải nhịn ăn nhịn mặc) thì thu nhập từ kinh tế gia đình (50-60% tổng thu nhập, 30-50% quỹ lương thực gia đình) là một bộ phận của lao động tất yếu của người xã viên. Do đó, đặc biệt đối với nông dân thì kinh tế gia đình là hết sức quan trọng. Dù cho kinh tế tập thể có ăn nên làm ra thì xã viên cũng không bỏ kinh tế gia đình, nhưng ngược lại nếu kinh tế tập thể gặp khó khăn hay làm ăn trì trệ, người ta có thể “bỏ” kinh tế tập thể mà quay về kinh tế gia đình. Hiện tại, và có lẽ trong một thời gian không ngắn, kinh tế gia đình vẫn là cái “đảm bảo cuối cùng” của người nông dân. Nhiều hợp tác xã trước đây phân phối ngày công thậm chí không được 1 lượng thóc và phải ăn cả vào vốn. Như thế các gia đình xã viên làm sao “sống” được nếu không có cái “đảm bảo” này.

Tất nhiên và cũng thấy rằng nếu như kinh tế gia đình có một vai trò quan trọng như vậy thì trước hết là do sản xuất nông nghiệp của chúng ta đang còn ở một trình độ kỹ thuật khá thấp. Nếu như sản xuất tập thể được hiện đại hoá và có năng suất cao thì vai trò của kinh tế gia đình sẽ giảm đi.

*

* *

Từ tính chất không độc lập, từ sự phụ thuộc lẫn nhau giữa kinh tế gia đình và kinh tế tập thể, nhiều người cho rằng kinh tế gia đình xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp nước ta là một bộ phận của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi cho rằng

² Theo tài liệu thực nghiệm các năm 1983, 1984, 1985 của Phòng Xã hội học nông thôn, Viện Xã hội học.

rút ra một kết luận như vậy về tính chất của kinh tế gia đình xã viên là khá vội vàng và không chú ý đầy đủ đến những quan hệ phức tạp, cụ thể trong thực tiễn.

Kinh tế gia đình xã viên hiện nay đang tồn tại ở nhiều dạng khác nhau: trồng trọt trên đất 5%, kinh tế vườn, chăn nuôi, làm nghề thủ công, và kể cả buôn bán nữa. Về mặt kinh tế thì khai thác ruộng khoán cũng là một dạng. Tài liệu điều tra ở hai xã Đông Cơ và Đông Dương (Thái Bình) cho thấy có tồn tại tất cả những loại dạng kinh tế gia đình kể trên. Chẳng hạn 90% số gia đình được hỏi có thu nhập từ chăn nuôi, còn số gia đình có thu nhập từ buôn bán chỉ chiếm 3-5%. Trước hết sẽ là vô lý nếu chẳng hạn coi các hoạt động buôn bán của nông dân xã viên là có tính chất xã hội chủ nghĩa hay là một bộ phận của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Về nghề thủ công gia đình cũng vậy. Chương trình nghiên cứu thực nghiệm của Viện Xã hội học tháng 9-1984 tại xã Bình Minh (Hà Sơn Bình), nơi có nghề làm pháo, ngoài ra còn có nghề thêu ren xuất khẩu, cho thấy: trong số 75 gia đình xã viên có làm pháo cho hợp tác xã, có 39 gia đình có làm thêm ngoài phần được giao. Phần pháo làm thêm đó được tiêu thụ bằng cách gia đình tự đem bán (22 gia đình), khách buôn đến mua tại nhà (19 gia đình) và người làng đến mua (16 gia đình); nhân tiện nói thêm: có 16 gia đình thuê thêm nhân công để làm pháo. Không có cơ sở nào để coi những hành động kinh tế đó là có tính chất xã hội chủ nghĩa cả.

Nhưng bây giờ chúng ta sẽ xét đến những loại hoạt động kinh tế chính yếu của kinh tế gia đình xã viên nông dân, tức là sản xuất nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi, lấy đại diện là làm ruộng khoán.

Đầu tư của các gia đình xã viên vào ruộng khoán là nhằm thu được phần sản lượng vượt khoán. Đó là một hình thức mượn đất canh tác đặc biệt. Phần sản lượng trong mức khoán và kinh tế tập thể được phân phối theo nguyên tắc của kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong đó phần lao động được trả bằng công điểm là phân phối theo lao động. Phần sản lượng vượt khoán thuộc về các gia đình xã viên. Giải thích rằng ở 5 khâu canh tác tập thể, các gia đình xã viên chỉ bỏ thêm lao động của họ để hoàn thiện thêm chất lượng canh tác thì phần sản phẩm vượt khoán thuộc về gia đình có thể coi là một kiểu phân phối theo lao động đặc biệt. Còn nếu đầu tư thêm phần tư liệu sản xuất nữa thì vấn đề sẽ khác đi: nó không còn là phân phối theo lao động thuần túy nữa, mà gồm cả phân phối theo đầu tư. Nhưng hiện nay, bất cứ một nông dân nào cũng đều biết rõ rằng muốn vượt mức khoán thì phải có vốn (trước hết để có thêm phân bón) và ngoài ra phải có những phương tiện sản xuất cần thiết để tham gia các khâu tập thể (cày bừa để làm đất, các dụng cụ, máy móc để tưới tiêu.v.v...), Do đó mà cùng với khoán, người ta cũng dễ nhận thấy việc mua sắm tư liệu sản xuất, phân hoá học... của các gia đình nông dân đang có xu hướng tăng lên. Ở xã Tam Sơn (Hà Bắc), trong số 422 gia đình được hỏi có 73,6% đã mua bình phun thuốc trừ sâu, 87,5% mua xe cải tiến 13,9% mua máy tuốt lúa. Ở xã Đông Cơ (Thái Bình) có 31,8% số gia đình được hỏi dự định mua trâu bò, ở xã Đông Dương con số này là 20,2%. Nhân tiện chúng ta cũng thấy rằng 5 khâu do tập thể phụ trách là những khâu cần nhiều tư liệu sản xuất và chi phí nhiều về vốn, vật tư. Đầu tư lớn thì cũng có khả năng vượt khoán và mức vượt rõ cao (tất nhiên còn phải biết làm ăn nữa), và hiện nay khi đầu tư của tập thể giảm thì vai trò của lao động giảm sút tương đối so với vai trò của đầu tư trong mục tiêu vượt khoán.

Nhưng khi nói đến đầu tư (tư liệu sản xuất, phương tiện, vốn) thì có một sự phân biệt giữa các gia đình. Nó tùy thuộc khả năng kinh tế của mỗi gia đình và do đó

là không như nhau. Không phải gia đình nào cũng có khả năng sắm sửa được những tư liệu sản xuất cần thiết để đầu tư thêm vào ruộng khoán. Ở xã Đông Hưng nói trên trong khi có 7,8% số gia đình được hỏi không đầu tư thêm vào khâu làm đất thì lại có 2,3% đầu tư toàn bộ, 40,1% số gia đình đầu tư ít hơn đầu tư của tập thể, 43,8% nhiều hơn và 5,8% là bằng. Ở các khâu khác cũng có sự khác nhau giữa các gia đình, mặc dù tỷ lệ phần trăm có khác. Tình hình như vậy cũng có ở các điểm điều tra khác. Cũng ở xã trên, có 71,3% số hộ được hỏi vượt khoán thì cũng có 3,2% hụt khoán. Ở xã Đông Cơ (Thái Bình), số hộ hụt khoán nhiều hơn. Giữa tình hình đầu tư và tình hình hụt khoán rõ ràng có liên quan với nhau. Dĩ nhiên không phải cứ đầu tư nhiều là vượt khoán nhiều (như đã nói, còn phải biết làm ăn nữa), nhưng nhìn chung thì là như vậy. Cuộc điều tra khoán ở các huyện ngoại thành Hà Nội cũng cho thấy đa số các gia đình hụt khoán (số này khoảng 10-20%) không phải là do thiếu lao động mà là do không có vốn. Ở xã Bình Minh (Hà Sơn Bình) nói trên, trong số 28 gia đình được hỏi ý kiến muốn trả bớt ruộng khoán thì có 16 gia đình nêu lý do là thiếu vốn. Như vậy là do vốn đầu tư gia đình và trình độ, cách thức làm ăn trong nội bộ nông dân có sự khác biệt đáng kể.

Từ những điều nói trên, chúng ta thấy rằng cái gọi là kinh tế gia đình xã viên trong hợp tác xã nông nghiệp hiện nay tự bản thân nó không có tính chất của kinh tế xã hội chủ nghĩa, không phải là một bộ phận kinh tế xã hội chủ nghĩa. Mà nó chính là *những mẫu, mảnh không toàn vẹn của kinh tế tiểu nông trước đây*. Nền kinh tế tiểu nông đó (kinh tế gia đình tiểu nông) đã mất đi cơ sở chủ yếu của nó là ruộng đất tư hữu. Song kinh tế tiểu nông không chỉ là trồng trọt trên ruộng đất tư hữu mà đã bao gồm một loạt những lao động sản xuất, kinh tế khác. Những mặt lao động sản xuất kinh tế này có thể còn lại sau khi ruộng đất đã được tập thể hoá và trở thành những mặt phụ thuộc, nếu ta xét về mặt kết cấu và quan hệ sản xuất kinh tế tập thể dựa trên ruộng đất tập thể hoá. Song không vì yếu tố phụ thuộc mà chúng mang tính chất của quan hệ sản xuất mới, cho dù chắc chắn là chúng chịu tác động, chịu sự chi phối của những quan hệ mới này, và ít nhiều được cải biến đi.

Như vậy, nếu xét hợp tác xã nông nghiệp hiện nay như một chế độ kinh tế, một tổng thể các quan hệ sản xuất – kinh tế nhất định thì đó là một chế độ quá độ giữa nền kinh tế gia đình tiểu nông và kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa. Tính chất quá độ chỉ mất đi khi kinh tế gia đình nông dân thực sự trở thành khu vực tận dụng lao động nhân rỗi, lao động phụ và thu nhập từ khâu đó thực tế là khoản thu nhập phụ thêm.

Là một mặt trong kết cấu quá độ này, kinh tế gia đình nông dân còn có một sự độc lập nhất định trong quan hệ của nó với kinh tế tập thể như là hai mặt riêng biệt của một kết cấu, và do đó nó có thể có những xu hướng phát triển mâu thuẫn nhau. Và hiện nay chúng tôi thấy rằng nông dân thể hiện rõ một nguyện vọng, một xu hướng muốn có được một sự độc lập cao hơn về mặt kinh tế trong quan hệ với kinh tế tập thể. Nó biểu hiện rõ trong xu hướng gia tăng mua sắm những tư liệu sản xuất quan trọng.

*

* *

Người nông dân xã viên hiện nay đang tồn tại với một tư cách hai mặt. Một mặt họ là người lao động cá nhân và là người tham gia vào quan hệ sản xuất tập thể. Mặt khác, họ là người lao động gia đình với những quan hệ kinh tế của gia đình. Thực tế này có một ý nghĩa quan trọng cả về mặt kinh tế cũng như về xã hội. Trong khuôn khổ kinh tế gia đình, những người lao động trong gia đình được cố kết lại với nhau bằng một liên hệ hoàn toàn khác, chẳng hạn như mối liên hệ đã gắn kết người lao động ở cùng một đội sản xuất lại với nhau. Trong khu vực kinh tế tập thể, người xã viên là những người lao động cá nhân độc lập. Còn trong kinh tế gia đình không có sự tồn tại của các cá nhân độc lập, xét về mặt kinh tế với sự tồn tại của gia đình như một đơn vị kinh tế, một kiểu tổ chức xã hội của người lao động cùng với kinh tế tập thể cho thấy người nông dân lao động hiện tại chỉ mới bước được một chân ra khỏi những quan hệ kinh tế và xã hội cụ thể để tham gia vào những quan hệ mới với tư cách là người lao động tự do và do đó là những cá nhân độc lập mà thôi. Kinh tế gia đình như đã nói là rất quan trọng đối với đối tượng kinh tế của người nông dân, do đó, muốn hay không, người ta bắt buộc phải củng cố, duy trì những mối liên hệ của gia đình không phải chỉ như một tổ chức trao đổi hôn nhân mà còn như một tổ chức kinh tế, và do đó củng cố và duy trì vị trí của gia đình trong xã hội của họ như một đơn vị xã hội.

Như thế về mặt cấu trúc, chúng ta thấy trong xã hội nông thôn Bắc Bộ hiện nay tồn tại ba yếu tố, ba chủ thể các quan hệ kinh tế, quan hệ sản xuất, đó là *cá nhân - tập thể - gia đình* (trong bài này còn tạm gác lại yếu tố Nhà nước) như những yếu tố chủ yếu cấu thành kết cấu kinh tế nông thôn. Lôgic của vấn đề sẽ làm nảy sinh câu hỏi: vậy về mặt xã hội, gia đình có còn giữ vai trò một yếu tố cấu thành chủ yếu của các quan hệ xã hội trong nông thôn hiện nay hay không? Hay vai trò đó của gia đình trong xã hội nông thôn trước cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay đã mất đi? Chúng tôi cho rằng đó là một vấn đề rất đáng được quan tâm nghiên cứu.